

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THÀNH PHỐ BẾN TRE

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH BẾN TRE

Số: 55/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 12 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 79/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số B T, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người yêu cầu: Ông Đoàn Trung D, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Số B T, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn yêu cầu giải quyết công nhận thuận tình ly hôn ngày 05/02/2024 và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/3/2024 các đương sự thỏa thuận:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ú và ông Đoàn Trung D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ú và ông Đoàn Trung D có 02 người con chung là Đoàn Minh D1, sinh ngày 04/02/1979 và Đoàn Xuân H, sinh ngày 22/01/1983.

Các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ú và ông Đoàn Trung D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ú và ông Đoàn Trung D thống nhất trình bày là không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ú và ông Đoàn Trung D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ú và ông Đoàn Trung D có 02 người con chung là Đoàn Minh D1, sinh ngày 04/02/1979 và Đoàn Xuân H, sinh ngày 22/01/1983. Các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ú và ông Đoàn Trung D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ú và ông Đoàn Trung D thống nhất trình bày là không có nên không đề cập.

- Về các vấn đề khác: không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Ú và ông Đoàn Trung D là người cao tuổi nên được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND phường 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Đạt